

SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI
BỆNH VIỆN NHI
Số: 197A/QĐ-BVN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Gia Lai, ngày 02 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán cấp bổ sung kinh phí theo Nghị quyết 68 và Quyết định 23 của Chính phủ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1512/QĐ-SYT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Sở Y tế tỉnh Gia Lai về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

Căn cứ Quyết định số 753 /QĐ-SYT ngày 29 tháng 7 năm 2022 về việc giao bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét đề nghị của phòng Tài chính - Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán về việc giao bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2022(kinh phí hỗ trợ đối với trẻ em và người điều trị Covid-19, cách ly y tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai. (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Tổ chức - Hành chính Quản trị, phòng Tài chính - Kế toán và các khoa phòng liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Đăng Website bệnh viện;
- Lưu :VT, TC-KT.

GIÁM ĐỐC



Dặng Hữu Chiến

SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI
BỆNH VIỆN NHI

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BỔ SUNG NĂM 2022
(HỖ TRỢ ĐỐI VỚI TRẺ EM NQ 68 VF QĐ 23)

(Kèm theo Quyết định số 197/QĐ-BVN ngày 04/8/2022 của Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai.)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	5,360
I	Số thu phí, lệ phí	0,000
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Viện phí	0,000
	Viện phí trực tiếp	
	Bảo hiểm y tế	
3	Thu khác	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp y tế	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0,000
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Viện phí	
	Viện phí trực tiếp	
	Bảo hiểm y tế	
3	Thu khác	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5,360
I	Nguồn ngân sách trong nước	5,360
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	



Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0,000
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	5,36
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	5,360
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Hoài Thu

Gia Lai, ngày 02 tháng 8 năm 2022

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



GIÁM ĐỐC

Đặng Hữu Chiến

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

Căn cứ Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế Gia Lai;

Căn cứ nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 443/QĐ-UBND ngày 07/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho người điều trị Covid-19, cách ly y tế trên địa bàn tỉnh đợt 4 năm 2021.

Căn cứ Công văn số 2320/STC-HCSN ngày 28/7/2022 về việc thông báo kinh phí hỗ trợ đối với trẻ em và người điều trị Covid-19, cách ly y tế trên địa bàn tỉnh đợt 4 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán thu, chi NSNN năm 2022 của Sở Y tế số tiền **7.823.100.000 đồng** (Bảy tỷ, tám trăm hai mươi ba triệu, một trăm nghìn đồng chẵn).

Điều 2. Căn cứ dự toán bổ sung thu, chi ngân sách năm 2022 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- KBNN tỉnh;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- KBNN nơi giao dịch (gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách);
- Lưu : VT; KH-TC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đình Tuấn

**BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số: 753 /QĐ-SYT ngày 29 /7/2022 của Sở Y tế tỉnh Gia Lai)

ĐƠN VỊ: SỞ Y TẾ GIA LAI*ĐVT : đồng*

Nguồn kinh phí	Bổ sung dự toán chi năm 2022	Ghi chú
Tổng số kinh phí được phân bổ	7.823.100.000	(1)
I. Kinh phí không tự chủ	7.823.100.000	
Bệnh viện Lao & Bệnh phổi(BVĐT Covid-19 cơ sở 1)	525.170.000	
Bệnh viện YDCT-PHCN (BVĐT Covid-19 cơ sở 2)	515.320.000	
Bệnh viện 331 (BVĐT Covid-19 cơ sở 3)	394.420.000	
Bệnh viện đa khoa tỉnh	516.520.000	
Bệnh viện Nhi	5.360.000	
Trung tâm Y tế huyện KrôngPa	10.110.000	
Trung tâm Y tế huyện Kbang	10.690.000	
Trung tâm Y tế huyện Phú Thiện	3.160.000	
Trung tâm Y tế huyện Đăc Pơ	361.370.000	
Trung tâm Y tế huyện ChưPah	698.620.000	
Trung tâm Y tế huyện Chư Prông	425.020.000	
Trung tâm Y tế huyện Đăc Đoa	508.530.000	
Trung tâm Y tế huyện IaGai	797.500.000	
Trung tâm Y tế huyện IaPa (BVĐT Covid-19 cơ sở 4)	515.050.000	
Trung tâm Y tế thành phố Pleiku	1.816.950.000	
Trung tâm Y tế huyện Chư Sê	719.310.000	

Tổng kinh phí bổ sung: Bảy tỷ, tám trăm hai mươi ba triệu , một trăm ngàn đồng chẵn./.

Ghi chú

(1)Bổ sung kinh hỗ trợ đối với trẻ em và người điều trị Covid-19, cách ly y tế tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh (đợt 4).